

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2008

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2006-2010

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 149/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2006-2010;

Liên Bộ Tài chính - Y tế hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2006 - 2010 (sau đây gọi tắt là Chương trình VSATTP) như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Chương trình mục tiêu quốc gia VSATTP bao gồm 06 dự án được quy định tại mục III Điều 1 Quyết định số 149/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng Thông tư này là các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí Chương trình VSATTP.

3. Thông tư này áp dụng đối với các khoản chi vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình VSATTP. Đối với các dự án có sử dụng vốn đầu tư phát triển (đầu tư xây dựng các trung tâm giám sát ô nhiễm thực phẩm và ngộ độc thực phẩm; nâng cấp, xây dựng, đầu tư trang thiết bị các phòng kiểm nghiệm,...) thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Đối với các dự án có sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại, áp dụng theo mức chi của nhà tài trợ quy định tại các thỏa thuận tài trợ hoặc áp dụng theo mức chi do đại diện nhà tài trợ. Bộ Tài chính và cơ quan chủ quản dự án thống nhất trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thỏa thuận về mức chi thì áp dụng theo mức chi quy định tại Thông tư này.

4. Kinh phí thực hiện Chương trình VSATTP (bao gồm cả vốn đối ứng trong nước của các dự án ODA đã được quy định trong hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ các nước hoặc các tổ chức quốc tế) do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

5. Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, tùy theo khả năng kinh phí và điều kiện cụ thể, các địa phương thực hiện lồng ghép với các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, chủ động bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp để thực hiện các chế độ, chính sách của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả của Chương trình.

II. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CHUNG CỦA CÁC DỰ ÁN

1. Chi viết, biên soạn và dịch tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của từng dự án. Mức chi cụ thể như sau:

- a) Viết, biên soạn tài liệu: 50.000 đồng/trang 350 từ.
- b) Dịch và hiệu đính tài liệu:
 - Từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài: 50.000 đồng/trang 350 từ.
 - Từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt: 45.000 đồng/trang 350 từ.
 - Từ tiếng Việt sang tiếng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và ngược lại: 70.000 đồng/trang 350 từ.

2. Chi hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác, hội thảo trao đổi chuyên môn nghiệp vụ. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Chi các lớp đào tạo chứng chỉ, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm VSATTP. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 79/2005/TT-BTC ngày 15/9/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức Nhà nước.

4. Chi hợp tác, trao đổi kinh nghiệm ở nước ngoài liên quan đến công tác VSATTP do cấp có thẩm quyền quyết định. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 91/2005/TT-BTC ngày 18/10/2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

5. Chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ dùng cho hoạt động chuyên môn của từng dự án và phải bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn kỹ thuật của đơn vị.

6. Chi sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ dùng cho chuyên môn của từng dự án.

7. Chi các cuộc điều tra, khảo sát theo nội dung chuyên môn của từng dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 120/2007/TT-BTC ngày 15/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách nhà nước.

8. Chi công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định của pháp luật về VSATTP, phù hợp với hoạt động của từng dự án, bao gồm:

a) Xây dựng kế hoạch, nội dung kiểm tra, thanh tra, kiểm soát: nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 06/2007/TT-BTC ngày 26/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí bao đảm cho công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

b) Mua mẫu phân tích, vận chuyển và bảo quản mẫu phân tích.

c) Thuê phân tích mẫu: mức chi theo mức giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Đối với các mẫu cần phân tích chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định về mức chi phí xét nghiệm, phân tích thì thực hiện theo hợp đồng thỏa thuận với đơn vị xét nghiệm, phân tích trên cơ sở phù hợp với các mức chi hiện hành.

Trường hợp đơn vị tự xét nghiệm, phân tích, nội dung chi bao gồm:

- Chi mua hoá chất, môi trường nuôi cấy, chất chuẩn, chủng chuẩn, sinh phẩm... phục vụ công tác xét nghiệm, phân tích.

- Chi hỗ trợ cho cán bộ trực tiếp xét nghiệm, phân tích: mức chi 10.000 đồng/mẫu phân tích dưới 5 chi tiêu; 20.000 đồng/mẫu phân tích từ 5 chi tiêu trở lên, nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/người/tháng.

d) Thuê nhân công địa phương tham gia lấy mẫu, điều tra ngộ độc, phát hiện vi phạm quy định về VSATTP: mức chi tối đa 50.000 đồng/người/buổi.

đ) Hỗ trợ cho các cán bộ trực tiếp đi kiểm tra, thanh tra, kiểm soát định kỳ hoặc đột xuất, lấy mẫu phân tích, ngoài chế độ công tác phí hiện hành: mức chi tối đa 50.000 đồng/người/ngày.

Riêng đối với đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm soát liên ngành, liên cơ quan: cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chi tiền công tác phí theo chế độ quy định (tiền tàu xe đi lại, phụ cấp lưu trú, tiền thuê chỗ ở nơi đến và cước hành lý, tài liệu mang theo để làm việc) cho các thành viên trong đoàn từ nguồn kinh phí của Chương trình VSATTP. Để tránh chi trùng lặp, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đoàn công tác cần thông báo rõ trong giấy triệu tập cho cơ quan, đơn vị cử người đi công tác biết việc không phải thanh toán các khoản chi nêu trên.

e) Tổng hợp, viết báo cáo kết quả kiểm tra, thanh tra, kiểm soát. Mức chi tối đa: đối với cấp Trung ương là 3.000.000 đồng/báo cáo, đối với cấp tỉnh là 2.000.000 đồng/báo cáo, đối với cấp huyện là 1.000.000 đồng/báo cáo, tùy theo quy mô kiểm tra, thanh tra, kiểm soát.

9. Chi tiêu hủy thực phẩm, nguyên liệu sản xuất, chế biến thực phẩm, vật tư phục vụ sản xuất, kinh doanh thực phẩm vi phạm pháp luật về VSATTP (đối với hàng vô chủ) phát hiện trong kiểm tra, thanh tra, kiểm soát theo quyết định xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm:

a) Mua, vận chuyển nhiên liệu, hoá chất, vật tư dùng cho tiêu huỷ (nếu có): theo giá thị trường tại địa phương.

b) Thuê kho lưu giữ (áp dụng đối với vật tư, hoá chất mầm bệnh độc hại).

c) Thuê máy móc, thiết bị và phương tiện vận chuyển phục vụ tiêu huỷ.

d) Thuê nhân công địa phương thực hiện việc tiêu huỷ (nếu có): mức chi tối đa 50.000 đồng/người/buổi.

đ) Hỗ trợ cho cán bộ trực tiếp chỉ đạo tiêu huỷ, ngoài chế độ công tác phí hiện hành: mức chi tối đa 50.000 đồng/người/ngày.

Trường hợp phải thuê cơ quan, đơn vị khác thực hiện việc tiêu huỷ: mức chi thực hiện theo hợp đồng thoả thuận với cơ quan, đơn vị thực hiện tiêu huỷ trên cơ sở phù hợp với các mức chi hiện hành.

10. Chi thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài: căn cứ vào mức độ cần thiết triển khai các hoạt động nghiên cứu, đánh giá và khả năng kinh phí, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý dự án quyết định việc thuê chuyên gia. Mức chi thực hiện theo “Hợp đồng giao khoán công việc, sản phẩm” thực tế thoả thuận với người nhận khoán theo yêu cầu về khối lượng công việc, nội dung công việc và thời gian thực hiện.

11. Chi khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác đảm bảo VSATTP, phát hiện vi phạm pháp luật về VSATTP theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 73/2006/TT-BTC ngày 15/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

12. Chi khác.

III. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI ĐẶC THÙ CỦA TỪNG DỰ ÁN

Ngoài những nội dung và mức chi chung quy định tại mục II Thông tư này, từng dự án được chi những nội dung đặc thù như sau:

1. Dự án nâng cao năng lực quản lý chất lượng VSATTP ở Việt Nam:

a) Chi các hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ tiên tiến (kể cả sản xuất thử) phục vụ công tác quản lý VSATTP theo đề cương nghiên cứu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: nội dung và mức chi theo quy định hiện hành về chế độ chi tiêu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

b) Chi xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về VSATTP: nội dung và mức chi theo quy định hiện hành về chế độ chi tiêu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

c) Chi xây dựng các mô hình tiên tiến về VSATTP theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Y tế, bao gồm:

- Xây dựng đề cương và các hoạt động của mô hình: mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

- Thuê chuyên gia tư vấn, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt (GMP), thực hành vệ sinh tốt (GHP) và HACCP; đánh giá, chứng nhận đủ điều kiện VSATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc 10 nhóm thực phẩm có nguy cơ cao: mức chi theo quy định tại khoản 10 mục II Thông tư này.

- Hỗ trợ phân tích, đánh giá một số chỉ tiêu về VSATTP: mức chi cho các nội dung liên quan theo quy định tại khoản 8 mục II Thông tư này.

- Thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo, giám sát mô hình: mức chi cho một người/tháng theo mức lương của trình độ được đào tạo hoặc mức lương hiện hưởng của người được thuê; thời gian ký hợp đồng căn cứ vào chu kỳ kinh tế của từng loại hình sản xuất.

d) Chi hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành VSATTP các cấp, bao gồm: in ấn tài liệu, mua tài liệu chuyên môn, văn phòng phẩm, công tác phi xăng xe hoặc thuê phương tiện vận chuyển.

đ) Chi thù lao cho các cộng tác viên VSATTP ở các xã, phường: đối với xã, phường trọng điểm không quá 02 cộng tác viên; đối với các xã, phường còn lại 01 cộng tác viên (danh sách các xã, phường trọng điểm hàng năm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định, bao đảm phù hợp với dự toán ngân sách được giao): mức chi 50.000 đồng/người/tháng.

2. Dự án thông tin giáo dục truyền thông đảm bảo chất lượng VSATTP:

a) Chi công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về VSATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng, gồm: các báo, đài phát thanh, đài truyền hình.

b) Chi xây dựng, sản xuất, nhân bản và phát hành các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông: các tài liệu phục vụ cho hoạt động truyền thông: mức chi theo chế độ, định mức, đơn giá của các ngành có công việc tương tự.

c) Chi tổ chức các buổi giao lưu, các lớp giáo dục truyền thông, nói chuyện chuyên đề về VSATTP: nội dung và mức chi theo quy định hiện hành về chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị.

d) Chi hỗ trợ lồng ghép các hoạt động đảm bảo VSATTP với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các Bộ, ngành, địa phương; phong trào quần chúng, hoạt động thể thao, văn hoá, văn nghệ và các hoạt động xã hội khác của các cơ quan, đơn vị.

đ) Chi tổ chức các cuộc họp báo để thông tin, tuyên truyền về tình hình VSATTP và cảnh báo nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: nội dung và mức chi theo quy định hiện hành về chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị.

e) Chi hỗ trợ các hoạt động truyền thông VSATTP tại các xã, phường:

- Hỗ trợ tài liệu truyền thông.

- Truyền thanh xã (biên tập, phát thanh): Biên tập: 50.000 đồng/trang 350 từ; phát thanh: 10.000 đồng/lần.

- Làm mới, sửa chữa pa nô, khẩu hiệu: theo giá thị trường tại địa phương.

g) Chi hỗ trợ hoạt động của các đội tuyên truyền cơ động về VSATTP trong các đợt mở chiến dịch tuyên truyền tại cộng đồng, bao gồm:

- Chi xây dựng kịch bản, ca khúc, nội dung tuyên truyền: tối đa không quá 500.000 đồng/chương trình.

- Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện, ảnh tư liệu và các hoạt động khác.

- Chi hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia đội tuyên truyền cơ động: mức chi 25.000 đồng/người/ngày.

h) Chi tạo lập thông tin điện tử về VSATTP trên mạng máy tính: nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 137/2007/TT-BTC ngày 28/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử.

i) Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, thực hành về VSATTP, bao gồm:

- Biên soạn đề thi và đáp án: tối đa không quá 500.000 đồng/cuộc thi.

- Bồi dưỡng chấm thi, Ban giám khảo cuộc thi, xét công bố kết quả thi: tối đa không quá 200.000 đồng/người/ngày.

- Bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức: tối đa không quá 150.000 đồng/người/ngày.

- Chi giải thưởng:

+ Giải tập thể: từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng/giải thưởng.

+ Giải cá nhân: từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng/giải thưởng.

Tuỳ theo quy mô tổ chức cuộc thi (cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp cơ sở), Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức cuộc thi quyết định mức chi giải thưởng cụ thể trong khung mức chi nêu trên trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả cuộc thi: mức chi đối với cấp Trung ương là 500.000 đồng/báo cáo, đối với cấp tỉnh là 300.000 đồng/báo cáo, đối với cấp huyện là 200.000 đồng/báo cáo, đối với cấp xã là 100.000 đồng/báo cáo.

3. Dự án tăng cường năng lực kiểm nghiệm chất lượng VSATTP; xây dựng hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm và phân tích nguy cơ ô nhiễm thực phẩm:

a) Chi xây dựng các quy trình kỹ thuật kiểm nghiệm chất lượng VSATTP: nội dung và mức chi theo quy định hiện hành về chế độ chi tiêu đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ.

b) Chi soát xét, xây dựng phương pháp thử quy chuẩn kỹ thuật; thực hiện các thử nghiệm thành thạo, thử nghiệm liên phòng đánh giá chất lượng phòng thử nghiệm, bao gồm:

- Thẩm định quy chuẩn kỹ thuật: mức chi tối đa 3.000.000 đồng/quy chuẩn kỹ thuật.

- Thử nghiệm tính phù hợp của quy trình kỹ thuật kiểm nghiệm tại phòng kiểm nghiệm: mức chi tối đa 5.000.000 đồng/thử nghiệm/quy trình kỹ thuật.

c) Chi thuê hiệu chuẩn trang thiết bị kiểm nghiệm: mức chi theo mức giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, hoặc theo hợp đồng thỏa thuận với đơn vị hiệu chỉnh trang thiết bị kiểm nghiệm, nhưng tối đa không quá 10.000.000 đồng/lần/phòng thử nghiệm.

d) Chi hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý chất lượng kiểm nghiệm VSATTP theo tiêu chuẩn Thực hành labo tốt (GLP) và Chuẩn hoá phòng kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO/IEC 17025) của các cơ sở y tế dự phòng, bao gồm:

- Chuẩn hoá phương pháp thử GLP/ISO: 300.000 đồng/phương pháp thử.

- Hỗ trợ cán bộ chuẩn hoá tài liệu hồ sơ, giám sát đánh giá nội bộ và giám sát đánh giá liên phòng: mức chi 50.000 đồng/người/ngày, nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/người/tháng.

đ) Chi xây dựng các mô hình phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm tại các vùng có nguy cơ cao theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Y tế: nội dung và mức chi cho từng hoạt động thuộc mô hình thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

e) Chi xây dựng cơ sở dữ liệu ứng dụng công nghệ thông tin phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

4. Dự án đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản thực phẩm:

a) Chi xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về VSATTP trong lĩnh vực sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản thực phẩm: nội dung và mức chi theo quy định hiện hành về chế độ chi tiêu đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ.

b) Chi xây dựng và phát triển vùng sản xuất nông sản thực phẩm an toàn

(vùng sản xuất rau, quả, chè an toàn; vùng chăn nuôi an toàn...) theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm:

- Xây dựng đề cương và các hoạt động của vùng sản xuất nông sản thực phẩm an toàn: mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

- Tổ chức hội thảo, tập huấn, phổ biến kiến thức về kỹ thuật sản xuất nông sản thực phẩm an toàn: nội dung và mức chi theo quy định hiện hành về chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị.

- Thuê chuyên gia tư vấn, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, trang trại, hộ nông dân áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), thực hành chăn nuôi tốt (GAHP), thực hành sản xuất tốt (GMP); đánh giá, chứng nhận đủ điều kiện sản xuất nông sản thực phẩm an toàn, chứng nhận GAP, GAHP, GMP; hướng dẫn các cơ sở sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản thực phẩm áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo HACCP, ISO,... bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm: mức chi theo quy định tại khoản 10 mục II Thông tư này.

- Thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo, giám sát mô hình: mức chi cho một người/tháng theo mức lương của trình độ được đào tạo hoặc mức lương hiện hưởng của người được thuê; thời gian ký hợp đồng căn cứ vào chu kỳ kinh tế của từng loại hình sản xuất.

- Nghiên cứu xây dựng phương pháp, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm kiểm tra tồn dư hoá chất độc hại, vi sinh vật, hooc môn: mức chi theo quy định hiện hành về chế độ chi tiêu đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ.

c) Chi lấy mẫu, phân tích, đánh giá thực trạng tồn dư hoá chất, vi sinh vật, nitrat trong nông sản, sản phẩm động vật, kháng sinh và các chất cấm độc hại trong thức ăn chăn nuôi, phân bón có nguy cơ ô nhiễm tồn dư trong sản phẩm cây trồng và đất: mức chi cho các nội dung liên quan theo quy định tại khoản 8 mục II Thông tư này.

d) Chi công tác thông tin, tuyên truyền về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản thực phẩm: nội dung và mức chi theo quy định tại khoản 2 mục III Thông tư này.

5. Dự án đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn môi trường và an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ nuôi trồng:

a) Chi xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng, an toàn vệ sinh và thú y thủy sản: nội dung và mức chi theo quy định hiện hành về chế độ chi tiêu đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ.

b) Chi xây dựng mô hình nuôi trồng thủy sản an toàn theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm:

- Xây dựng đề cương và các hoạt động của mô hình: mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

- Tổ chức hội thảo, tập huấn, phổ biến kiến thức về kỹ thuật nuôi tốt, giới thiệu kết quả thực hiện các mô hình nuôi trồng thủy sản an toàn: nội dung và mức chi theo quy định hiện hành về chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị.

- Thuê chuyên gia tư vấn, hướng dẫn cơ sở nuôi thủy sản áp dụng thực hành nuôi tốt (GAQP); cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến thủy sản áp dụng HACCP tiến tới được công nhận đạt tiêu chuẩn ngành thủy sản; đánh giá, chứng nhận du điều kiện nuôi trồng thủy sản an toàn và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng VSATTP: mức chi theo quy định tại khoản 10 mục II Thông tư này.

- Thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo, giám sát mô hình: mức chi cho một người/tháng theo mức lương của trình độ được đào tạo hoặc mức lương hiện hưởng của người được thuê; thời gian ký hợp đồng căn cứ vào chu kỳ kinh tế của từng loại hình sản xuất.

c) Chi lấy mẫu phân tích, đánh giá một số chỉ tiêu về ô nhiễm sinh học và tồn dư hoá chất độc hại trong thủy sản thực phẩm: mức chi cho các nội dung liên quan theo quy định tại khoản 8 mục II Thông tư này.

d) Chi xây dựng và vận hành thí điểm hệ thống đánh giá nguy cơ và truy nguyên nguồn gốc sản phẩm thủy sản theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm:

- Xây dựng khung pháp lý toàn diện đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản: mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

- Mua sắm trang thiết bị, phần mềm xử lý thông tin.

- Tạo lập thông tin điện tử trên mạng máy tính: nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 137/2007/TT-BTC ngày 28/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử.

- Thực hiện thí điểm hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản (gồm: thuê chuyên gia tư vấn hướng dẫn phân tích, đánh giá; thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình,...): mức chi theo quy định tại điểm b khoản này.

d) Chi công tác tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật của Việt Nam và của một số thị trường lớn tiêu thụ thủy sản về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh thủy sản: các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong nuôi trồng, bảo quản, vận chuyển và chế biến thủy sản; về hóa chất, kháng sinh cấm: nội dung và mức chi theo quy định tại khoản 2 mục III Thông tư này.

6. Dự án đảm bảo VSATTP thức ăn đường phố:

a) Chi xây dựng các mô hình đảm bảo VSATTP tại các chợ, đường phố, khu du lịch, lễ hội, trường học, bệnh viện, khu công nghiệp theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Y tế: nội dung và mức chi cho từng hoạt động thuộc mô hình thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Chi mua hoá chất phục vụ công tác xét nghiệm nhanh VSATTP.

IV. LẬP, PHÂN BỐ DỰ TOÁN, QUẢN LÝ VÀ QUYẾT TOÁN

1. Việc lập và phân bổ dự toán kinh phí thực hiện Chương trình VSATTP giai đoạn 2006-2010 theo các quy định về quản lý và điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định liên quan hiện hành.

Các cơ quan, đơn vị quản lý dự án ở Trung ương khi phân bổ dự toán cho các Bộ, ngành liên quan và các địa phương cần phải căn cứ vào khả năng triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện phân cấp cho các địa phương trong việc mua sắm các trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ, vật tư phục vụ hoạt động của Chương trình VSATTP.

Trường hợp đặc biệt, trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ, vật tư địa phương không có khả năng mua sắm thì cơ quan quản lý dự án ở Trung ương mới thực hiện mua sắm. Thủ tục bàn giao tài sản, hiện vật thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình VSATTP giai đoạn 2006-2010 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước hiện hành và quy định tại Thông tư này. Các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí Chương trình VSATTP phải mở sổ kế toán để ghi chép, hạch toán và quyết toán theo đúng quy định của Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, Mục lục ngân sách nhà nước và mã số Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định. Riêng đối với các dự án có sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại, các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí thực hiện theo dõi, hạch toán và quyết toán theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ.

Đối với các khoản mua sắm trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ, vật tư,... phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu mua sắm hàng hoá bằng kinh phí ngân sách nhà nước.

3. Kinh phí thực hiện Chương trình VSATTP phân bổ và giao cho cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán theo chế độ quy định. Trường hợp cần thiết phải có sự tham gia triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị liên quan để đẩy nhanh việc thực hiện các mục tiêu của dự án thuộc Chương trình; cơ quan, đơn vị quản lý dự án chuyển kinh phí cho cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện hợp đồng về công việc chuyên môn. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý dự án phải duyệt dự toán chi theo đúng các tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành của Nhà nước.

Cơ quan, đơn vị thực hiện hợp đồng có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã ký kết, trực tiếp sử dụng kinh phí theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành (không phải quyết toán với ngân sách cơ quan, đơn vị mình nhưng phải mở sổ kế toán riêng để theo dõi); ngay sau khi kết thúc hợp đồng, có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán số kinh phí được cấp theo quy định, gửi cơ quan, đơn vị quản lý dự án (*kèm theo bản gốc các chứng từ chi tiêu*) để xét duyệt và tổng hợp chung vào quyết toán của cơ quan, đơn vị quản lý dự án.

4. Chế độ báo cáo: Định kỳ hàng quý, năm, các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình (cả kinh phí và chỉ tiêu chuyên môn) theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính, Bộ Y tế để nghiên cứu giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ THỨ TRƯỞNG 	KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH THỨ TRƯỞNG 
 	 
Cao Minh Quang	Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Bộ Y tế;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT: Bộ Tài chính, Bộ Y tế (550b)

